

Số: 69/2025/QĐST-DS

Thành phố Bến Tre, ngày 19 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 11 tháng 6 năm 2025 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (B1).

Địa chỉ: T, số A, T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Thanh H – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (B1) - Chi nhánh B2.

Địa chỉ: Số B, Đại lộ Đ, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Châu Hải B – Chức vụ: Kiểm soát viên Phòng Khách hàng cá nhân, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ (B1) - Chi nhánh B2.

- *Bị đơn:* Ông Đỗ Văn Út A, sinh năm 1972.

Nơi thường trú: Số F, ấp X, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ liên hệ: Số A, khóm B, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Chính T, sinh năm 1977.

Địa chỉ thường trú: Số A, N, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ liên lạc: Số A, P, phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đỗ Văn Út A có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ tổng số tiền tính đến hết ngày 09/6/2025 là: 7.606.599.060 đồng (Bảy tỷ, sáu trăm lẻ sáu triệu, năm trăm chín mươi chín triệu, không trăm sáu mươi đồng), trong đó: Nợ gốc: 7.170.857.166 đồng, nợ lãi: 408.022.859 đồng, nợ lãi chậm thanh toán: 27.719.035 đồng.

Ông Đỗ Văn Út A còn có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ toàn bộ nợ lãi, phí phát sinh từ ngày 10/6/2025 cho đến ngày ông Đỗ Văn Út A trả tất nợ vay cho ngân hàng. Thời hạn để ông Đỗ Văn Út A thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ các khoản tiền vay, tiền lãi, phí phát sinh chậm nhất là ngày 31/8/2025.

Kể từ ngày 01/9/2025 trong trường hợp ông Đỗ Văn Út A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi, thanh lý tất cả tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2020/14305281/HĐBĐ ngày 17/9/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh B2 với ông Đỗ Văn Út A để thu hồi nợ vay của khách hàng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ, cụ thể Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi, thanh lý tài sản đảm bảo, bao gồm:

Quyền sử dụng đất với diện tích 6045,2m², loại đất trồng cây lâu năm và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 216, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CX 058209, số vào sổ cấp GCN: CS07501 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/7/2020.

Quyền sử dụng đất với diện tích 1115,4m², loại đất thương mại, dịch vụ và đất trồng cây lâu năm và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 217, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CX 700002, số vào sổ cấp GCN: CH07514 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 12/8/2020.

Quyền sử dụng đất với diện tích 4251m², loại đất trồng cây lâu năm và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 218, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CX 058208, số vào sổ cấp GCN: CS07502 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 28/7/2020.

Quyền sử dụng đất với diện tích 590,2m², loại đất thương mại, dịch vụ và đất trồng cây lâu năm và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 219, tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành CX 700001, số vào sổ cấp GCN: CH07513 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 12/8/2020.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Đỗ Văn Út A tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí là 57.803.000 đồng (Năm mươi bảy triệu, tám trăm lẻ ba nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 57.673.002 đồng (Năm mươi bảy triệu, sáu trăm bảy mươi ba nghìn, không trăm lẻ hai đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008039 ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Đạt